TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11/8/2023
"Về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Quang Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Nghỉ, bà Đoàn Thị Chuyền.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Hoàng Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện.

- Đại diện VKSND huyện Thanh Miện tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án, Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 95/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: - sinh năm 1999
Nơi cư trú: Thôn Ph, xã T, huyện M, tỉnh D
Chỗ ở: Thôn T, xã Th, huyện M, tỉnh D
- *Bị đơn*: Anh Vũ Văn H- sinh năm 1991
Nơi cư trú: Thôn Ph, xã T, huyện M, tỉnh D
Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình khai tại Toà án và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Q trình bày: Chị và anh Vũ Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương ngày 03/02/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung tại gia đình anh H. Cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống khác nhau, không có tiếng nói chung, mặt khác anh H còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị đã phát hiện và bỏ qua nhưng anh H vẫn không chấm dứt, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn căng thẳng nhất từ tháng 01/2022. Tuy vợ chồng vẫn chung sống một nhà nhưng không ai nói với ai, việc của ai người đó làm, không quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau. Tháng 02/2023 chị đã đưa con về nhà đẻ ở, trong thời gian ly thân vợ chồng không có biện pháp nào để khắc phục mối quan hệ vợ chồng. Vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 4/2022 không quan tâm đến nhau. Xác định cuộc sống chung không hạnh phúc, hiện chị không còn tình cảm với anh H nên

chị khởi kiện xin ly hôn.

Chị và anh H có 01 con chung là cháu Vũ Tuệ A, sinh ngày 23/6/2021, cháu đang ở với chị. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuệ A, chị đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con đến khi trưởng thành. Anh H có nguyện vọng nuôi con, chị không đồng ý vì cháu còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của mẹ và từ trước đến nay chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, do vậy ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi con, chị tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị làm công ty ở gần nhà, thu nhập ổn định gần 10.000.000 đồng/tháng có đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con tốt nhất. Chị đang ở cùng với bố mẹ, điều kiện về nơi ăn chỗ ở đảm bảo, bố mẹ chị vẫn khỏe mạnh, sẵn sàng hỗ trợ cho chị để nuôi con. Anh H là lao động tự do, thu nhập không ổn, điều kiện nuôi dưỡng bố không thể chăm sóc con bằng mẹ vì cháu dưới 36 tháng tuổi, chị đề nghị giao con cho chị nuôi dưỡng. Chị không đề nghị Toà án giải quyết quan hệ tài sản chung và nợ chung, công sức.

Quá trình làm việc với Toà án, quá trình khai tại Toà án và các tài liệu khác có tại hồ sơ, bị đơn anh Vũ Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định về điều kiện, thời gian kết hôn thống nhất như phần trình bày của chị Q. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống trở lên bế tắc. Trong thời gian chung sống anh không đánh đập, chửi mắng, xúc phạm chị Q, chị Q đã 03 lần làm đơn xin ly hôn anh. Tháng 02/2023 khi anh vắng nhà, chị Q đã tự ý đưa con về nhà đẻ ở và tự ý cho con đi học tại trường mầm non xã Thanh Giang. Nay chị Q xin ly hôn, anh nhận thấy tình cảm giữa anh và chị Q không còn, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Tuệ A, sinh ngày 23/6/2021. Ly hôn anh đề nghị được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh là lao động tự do, thu nhập khoảng 8 đến 9 triệu đồng/tháng, anh đã tích lũy được một số tiền, không nhiều nhưng cũng đủ để cho con ăn học trong vài năm. Anh không đồng ý để chị Q nuôi con vì, thu nhập của chị Q không nhiều nhưng tiêu pha, mua sắm, thích ăn chơi, kể cả không có tiền chị vẫn sẵn sàng đi vay để thỏa mãn sở thích cá nhân. Gia đình của chị Q không được hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau, không đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung trong việc phát triển tốt cho con nên anh không đồng ý giao cháu Tuệ A cho chị Q nuôi dưỡng. Anh đề nghị Tòa án giao cho anh trực tiếp nuôi con chung. Anh không đề nghị Toà án giải quyết quan hệ tài sản chung và nợ chung.

Lời khai của người thân gia đình bà Vương Thị Ng xác định: Bà là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Q và là bà ngoại của cháu Vũ Tuệ A. Quá trình chung sống, anh H và chị Q phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là không hợp nhau, bất đồng quan điểm, anh H còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Chị Q đã bỏ về ở cùng với ông bà và sống ly thân từ tháng 4/2022 không quan tâm đến nhau. Bà đề nghị Toà án giải quyết theo nguyện vọng của chị Q. Anh H và chị Qcó 01 con chung là cháu Vũ Tuệ A, cháu dưới 36 tháng tuổi, nguyện vọng chị Q được tiếp tục nuôi con. Đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Q. Trường hợp Toà án giao cho chị Qnuôi con, ông bà sẵng sàng hỗ trợ và tạo điều kiện cho mẹ con chị Qchỗ ăn ở và việc chăm sóc cháu Tuệ

A với điều kiện tốt nhất. Quá trình chung sống vợ chồng anh H, chị Q không có tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gì với ông bà.

Lời khai của bà Vũ Thị T xác định: Bà là mẹ đẻ của anh Vũ Văn H và là bà nội của cháu Vũ Tuệ A, sinh ngày 23/6/2021. Trong thời gian chung sống anh H, chị Q đã xảy ra mâu thuẫn. Tháng 02/2023 chị Q bỏ nhà về nhà đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị Q xin ly hôn anh H, do anh chị tự quyết định. Anh H, chị Q có 01 con chung là cháu Vũ Tuệ A, cháu đang ở với mẹ. Chị Q có nguyện vọng được nuôi con, đề nghị Tòa án giao cho chị Q tiếp tục nuôi con. Quá trình chung sống anh chị ấy không có tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gì với ông bà.

Kết quả làm việc, xác minh tại chính quyền địa phương và các đoàn thể xã Tứ Cường có quan điểm: Anh H, chị Qcó đăng ký kết hôn tại UBND xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện. Trong thời gian chung sống anh H, chị Q có xảy ra mâu thuẫn, chị Q đã bỏ về nhà đẻ ở. Việc mâu thuẫn của anh H, chị Q cụ thể như thế nào, địa phương không nắm được, khi mâu thuẫn anh chị không mời địa phương và các đoàn thể hoà giải. Nay, chị Q xin ly hôn anh H, đề nghị Toà án giải quyết theo nguyện vọng của anh H, chị Qvà theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị Q vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, anh H đồng ý ly hôn. Về con chung: Chị Q đề nghị Tòa án giao con cho chị nuôi dưỡng và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh H không đồng ý với yêu cầu của chị Q, anh đề nghị được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị Q cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 55 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Q và anh Vũ Văn H.

Về con chung: Xử giao cháu Vũ Tuệ A, sinh ngày 23/6/2021 cho Chị Nguyễn Thị Q trực tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Chị Q, anh H, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Q là nguyên đơn có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Vũ Văn H là bị đơn; Nơi cư trú: thôn Ph, xã T, huyện M, tỉnh H Quan hệ pháp luật là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểu a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Chị Nguyễn Thị Q nộp đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Q và anh Vũ Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương ngày 03/02/2020. Cả hai bên đều đã đủ tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ khi đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân không quan tâm đến nhau. Người thân hai bên gia đình và chính quyền địa phương xác định quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không khắc phục được. Nay chị Qvà anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Q xin ly hôn, anh H đồng ý ly hôn. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Q và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Q và anh Vũ Văn H.

[3] *Về con chung*: Chị Q, anh H có 01 con chung là cháu Vũ Tuệ A, sinh ngày 23/6/2021, chị Q có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét nguyện vọng của chị Q, anh H thấy rằng: Đến ngày xét xử, cháu Vũ Tuệ A chưa đủ 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình quy định: *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*". Chị Qlàm công ty lương thu nhập bình quân trên 09 triệu đồng/tháng, ổn định phù hợp với bảng tổng hợp thu nhập do chị Q cung cấp. Anh Hkhông đồng ý để chị Qnuôi con, anh đề nghị Tòa án giao con cho anh nuôi dưỡng, anh tự nguyện không yêu cầu chị Q cấp dưỡng tiền nuôi con, Tòa án yêu cầu cung cấp chứng cứ chứng minh thu nhập, do anh là lao động tự do nên anh không cung cấp được. Bố mẹ chị Q cam kết hỗ trợ chị trong việc chăm sóc con, về nhà đất cũng đảm bảo điều kiện cho chị Q nuôi con. Chị Q không thuộc trường hợp không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Anh H là lao động tự do thu nhập khoảng 8 đến 9 triệu đồng/tháng, anh có tích lũy ít tiền có thể nuôi con vài năm, anh có đủ điều kiện để nuôi con. Mẹ anh là Vũ Thị T có quan điểm, chị Qcó nguyện vọng nuôi con, đề nghị Tòa án giao cho chị Q tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc con là nghĩa vụ, trách nhiệm của cha mẹ. Nguyện vọng được nuôi con của anh H, chị Q là chính đáng. Tuy nhiên cháu Tuệ A đang dưới 36 tháng tuổi. Do vậy cần giao cháu Vũ Tuệ A cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng con. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Q về việc không yêu cầu anh H

cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp*: Chị Nguyễn Thị Q và anh Vũ Văn H, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Q khởi kiện vụ án Hôn nhân và gia đình nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Q và anh Vũ Văn H.

2. Về nuôi con chung: Xử giao con chung cháu Vũ Tuệ A, sinh ngày 23/6/2021 cho Chị Nguyễn Thị Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị Nguyễn Thị Q về việc không yêu cầu anh Vũ Văn H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3-.Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001024 ngày 23/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, chị Q đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí ly hôn sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- UBND xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện;
(để ghi vào sổ hộ tịch).
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Quang Khuyến